

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 268/2024/HS-ST
Ngày 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Phạm Văn Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/HSST-QĐ ngày 20/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/HSST-QĐ ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1990 tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Tuyết N; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 02/12/2017 có hành vi Cướp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2018/HS-ST ngày 10/10/2018, đóng án phí ngày 15/11/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2024; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2024 cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Lương Minh P, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Lê Thị L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Q và người nam thanh niên tên H1 (không rõ lai lịch) là bạn bè. Do không có tiền tiêu xài, H1 rủ Q tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt, Q đồng ý. Thực hiện ý định, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, Q điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H1 cầm theo 01 con dao tự chế đi vòng quanh địa bàn thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên. Khi đi đến khu phố L, phường K cả hai nhìn thấy ông Lương Minh P và bà Lê Thị L đang ngồi nói chuyện với nhau, bên cạnh có xe mô tô biển số 67D1 – 654.78 nên dừng lại vị trí của ông P và bà L. H1 lấy con dao ra và hỏi ông P “Mày đánh em tao phải không”, P trả lời “không”, H1 tiếp tục bảo ông P đưa chìa khoá xe để H1 điều khiển xe chở ông P đi tìm em của H1 nhưng ông P không đồng ý. Lúc này, H1 bảo nếu ông P không đưa chìa khoá sẽ chém ông P, ông P sợ nên đưa chìa khoá xe 67D1 – 654.78 cho H1, H1 đưa chìa khoá xe cho Q. Sau đó, Q điều khiển xe chở ông P đi về hướng vòng xoay K thuộc phường K. Trên đường đi, Q thấy ông P sử dụng điện thoại OPPO F1S nên yêu cầu ông P đưa điện thoại cho Q. Sau đó, Q bảo ông P xuống xe rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, ông P và bà L đến Công an phường K trình báo vụ việc. Công an phường K, lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 54/KLTS-TTHS ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) T kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại OPPO F1S có giá trị là 4.410.000 đồng; xe mô tô biển số 67D1 – 654.78 có giá trị là 40.450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 44.860.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 30/11/2017 như trên, ngày 02/12/2017, Q và H1 cùng với đối tượng tên Đệ (cũng không rõ lai lịch) đã sử dụng xe 67D1 – 654.78 (chiếm đoạt của ông P) đến quán C1 thuộc xã (nay là phường) Tân Vĩnh H2, thị xã (nay là thành phố) T tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản thì Q bị công an bắt quả tang, còn hai đối tượng tên H1 và Đ đã trốn thoát. Đồng thời, Công an phường T tạm giữ xe mô tô biển số 67D1 – 654.78; 01 điện thoại OPPO F1S.

Ngày 28/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Tân Uyên ban hành quyết định xử lý vật chứng số 52 trả lại 01 xe mô tô 67D1 – 654.78 và 01 điện thoại OPPO F1S cho ông Lương Minh P. Ông Lương Minh P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 271/CT-VKSTU ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 09 năm đến 10 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại ông Lương Minh P có đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 30/11/2017, tại khu phố L, phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trọng Q cùng đồng phạm đã có hành vi dùng 01 con dao tự chế không chế, đe dọa ông Lương Minh P để chiếm đoạt xe mô tô biển số 67D1 – 654.78 và điện thoại di động OPPO F1S. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 44.860.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Trọng Q đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động

nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hậu quả tiêu cực, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là quá cao. Bởi lẽ trong vụ án này, nếu cơ quan cảnh sát điều tra làm hết trách nhiệm sẽ xử lý hành vi này cùng vụ án xảy ra vào ngày 02/12/2017. Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát điều tra tạm đình chỉ điều tra đến ngày 14/5/2024 mới phục hồi vụ án tiếp tục xử lý bị cáo trong vụ án này là chưa đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng xử lý người phạm tội theo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào ngày 02/12/2017 đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội “Cướp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí